TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DSST
Ngày 15/7/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tiền.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ –TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Mai Yến và bà Hoàng Thị Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/TLST ngày 16 tháng 02 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐST-DS ngày 10/6/2022, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kh

Địa chỉ: Khối 4, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2- Bị đơn: Anh Trương Công T

Địa chỉ: Khối 7, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kh trình bày:

Ngày 03/3/2017, anh Trương Công T có vay của bà Nguyễn Thị Kh số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất 4,5%/tháng, nếu anh Tống không trả lãi đầy đủ thì bà yêu cầu trả đủ gốc và lãi. Anh Tống có trả lãi được vài tháng nhưng không đầy đủ nên bà Khánh không nhớ số tiền lãi đã trả. Do vi phạm nghĩa vụ trả lãi nên bà Khánh đã nhiều lần đòi anh Tống trả nợ. Đến ngày 29/4/2022, anh Tống trả được 80.000.000 đồng và ngày 25/6/2022, anh Tống trả được 20.000.000 đồng. Nay yêu cầu anh Trương Công T trả cho bà

Khánh số tiền gốc còn nợ là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Bị đơn anh Trương Công T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trương Công T trả cho bà Nguyễn Thị Kh số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng và phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng

Bị đơn anh Trương Công T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Kh tranh chấp với anh Trương Công T về hợp đồng vay tài sản, Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì có căn cứ khẳng định: Ngày 03/3/2017, anh Trương Công T có vay của bà Nguyễn Thị Kh 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng. Đến ngày 29/4/2022, anh Tống trả được 80.000.000 đồng và ngay 25/6/2022, anh Tống trả tiếp 20.000.000 đồng (bằng hình thức chuyển khoản), còn nợ là 150.000.000 đồng buộc phải trả cho bà Nguyễn Thị Kh. Bà Khánh không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng (150.000.000 đồng x 5%), theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357; 463; 466; 468; 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kh.

Buộc anh Trương Công T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kh số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trương Công T phải chịu 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kh 6.250.000 (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai số 0002399 ngày 16/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu QĐ; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Bình